



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 11

(NGÀY 10/4/2010 TỪ 8H30 ĐẾN 12H00)

I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự.
3. Giới thiệu chủ tọa và thư ký đại hội.

II. Nội dung:

1. Thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội
2. Báo cáo kết quả hoạt động 2009 và phương hướng KH 2010.
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát.
4. Thảo luận và thông qua các báo cáo.
5. Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
 - Phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu và niêm yết bổ sung
 - Trích lập quỹ HDQT và BKS
 - Phân phối lợi nhuận 2009.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010
 - Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
6. Thông qua Biên bản đại hội.

III. Bế mạc



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2010

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 11**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ công ty.
- Theo đề nghị của HĐQT công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 11
QUYẾT NGHỊ**

Thông qua THẺ LỆ BIỂU tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 11 như sau:

1. Đại biểu có quyền biểu quyết: là đại biểu có đủ tư cách theo Điều lệ của công ty.
2. Quyền biểu quyết của đại biểu :
 - 2.1/ Đại biểu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội.
 - 2.2/ Giá trị biểu quyết của đại biểu được tính theo số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã được ghi và kiểm tra trên phiếu đăng ký tham dự đại hội so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
 - 2.3/ Những đại biểu đã đăng ký tham dự đại hội nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì có thể ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản muộn nhất sau giờ khai mạc đại hội 30 phút với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.
3. Hình thức biểu quyết tại đại hội :
 - 3.1/ Biểu quyết công khai và trực tiếp bằng thẻ.
 - 3.2/ Mỗi đại biểu được cấp trước 1 thẻ dùng để biểu quyết. Trên thẻ có ghi mã số đại biểu và số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và /hoặc đại diện sở hữu.
 - 3.3/ Ban Tổ chức đại hội phân công người kiểm thẻ, tính số cổ phần biểu quyết, và công bố kết quả.
 - 3.4/ Tỷ lệ biểu quyết là căn cứ để thông qua các vấn đề cụ thể theo quy định tại Điều lệ.
4. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.
5. Thẻ lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v tăng vốn thực góp bằng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung

ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 8 (năm 2007) đã quyết định tăng vốn Điều lệ công ty từ 36 tỷ lên 90 tỷ đồng, ngoài phần phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV còn 810.000 cổ phần (bằng 8,1 tỷ đồng mệnh giá) để lại phát hành theo hình thức đấu giá. Nhưng trong tình hình không thuận lợi việc tổ chức phát hành tiếp 810.000 cổ phần đã không thực hiện được. Do vậy đến nay vốn thực góp của công ty vẫn là 81,9 tỷ đồng còn thiếu 8,1 tỷ so với vốn điều lệ đã đăng ký.

Để vốn thực góp bằng với vốn điều lệ đã đăng ký, HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ xem xét phương án tăng vốn thực góp như sau:

1. Phát hành thêm 810.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn chi cổ tức đợt 3 năm 2009 theo mức 990 đ/cổ phần. Cổ đông được nhận cổ phần theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phần tương đương với số tiền cổ tức được chia. Để phù hợp với việc giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán số cổ phần thực nhận của cổ đông sẽ được tính tròn đến hàng chục cổ phần, số lẻ cổ đông sẽ được nhận bằng tiền. Số cổ phần cần phát hành còn dư sau khi phát hành theo nguyên tắc trên bán cho Tổ chức công đoàn cơ sở công ty theo mệnh giá.
2. Giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, làm các thủ tục theo quy định về việc phát hành thêm và niêm yết bổ sung 810.000 cổ phần nói trên.
3. Để tăng tính thanh khoản của cổ phiếu công ty trên thị trường, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định cho phép bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phiếu của các cổ đông pháp nhân đã mua trong đợt phát hành tăng vốn năm 2007.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Nam Tiến



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2010

TỜ TRÌNH V/v trích lập Quỹ HDQT và BKS

Trong những năm vừa qua công ty không trích lập quỹ riêng để đảm bảo kinh phí cho hoạt động của HDQT và BKS, thù lao của HDQT, BKS và các đại diện công ty tham gia trong HĐTV các công ty liên doanh với nước ngoài do ĐHĐCĐ quyết định hàng năm. Do vậy HDQT và BKS không chủ động được trong các hoạt động nhân danh HDQT-BKS, không gắn được trách nhiệm và quyền lợi của các thành viên HDQT, BKS..với kết quả kinh doanh của công ty.

Để tăng cường trách nhiệm, gắn quyền lợi với nghĩa vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT, BKS trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết hàng năm của ĐHĐCĐ; qua tham khảo thực tế ở các công ty niêm yết khác HDQT công ty trình ĐHĐCĐ cho phép trích lập quỹ HDQT - BKS như sau:

- Nội dung chi của quỹ:
 - + Trả thù lao cho các thành viên HDQT, BKS và người đại diện công ty tham gia HĐTV các công ty liên doanh với nước ngoài.
 - + Chi phí cho hoạt động của HDQT, BKS.
 - + Thưởng cho các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của công ty nhân danh HDQT.
- Mức chi và nội dung chi cụ thể do HDQT quyết định.
- Mức trích lập: do ĐHĐCĐ quyết định trong nghị quyết phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm.
- Thời điểm thực hiện: từ kỳ phân phối lợi nhuận năm 2009 để thực hiện chi trong năm 2010.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Nam Tiến



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2010

**TỜ TRÌNH
V/V PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2009**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ công ty .
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 .
- Căn cứ kết quả kinh doanh đã được kiểm toán

HĐQT công ty kính trình ĐHCĐ thường niên lần thứ 11 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 của công ty như sau :

Chỉ tiêu	SỐ LIỆU
1. Tổng Lợi nhuận trước thuế:	26,000,631,832
2. Thuế TNDN phải nộp:	2,226,939,386
3. Tổng Lợi nhuận sau thuế:	23,773,692,446
4. Phân phối lợi nhuận:	22,594,473,000
a. Trích lập Quỹ HĐQT, BKS:	475,473,000
b. Chi cổ tức : 2,390đ/CP	19,574,100,000
<i>Trong đó: - Đã chi (bằng tiền): 1,400đ/CP</i>	<i>11,466,000,000</i>
- Chi bổ sung (bằng cổ phiếu): 990đ/CP	<i>8,108,100,000</i>
d. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1,544,900,000
d. Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL:	1,000,000,000
5. Lợi nhuận năm 2009 còn lại:	1,179,219,446
6. Lợi nhuận các năm trước còn lại:	11,067,703,267
TỔNG LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	<u>12,246,922,713</u>

Trình ĐHCĐ xem xét thông qua .

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Nam Tiến



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2010

TỜ TRÌNH V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2010

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và căn cứ Điều lệ công ty.
- Căn cứ Công văn 246/UBCK của UBCKNN về tăng cường sự minh bạch của các Công ty niêm yết ngày 24/02/2009

Việc lựa chọn công ty kiểm toán của Vinalink phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức Niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán
- + Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNL đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước
- + Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm
- + Do ĐHĐCĐ chọn lựa ngay tại ĐHĐCĐ thường niên
- + Chi phí kiểm toán hợp lý

Nhằm lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng những yêu cầu trên, Ban kiểm soát công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 11 xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc KIỂM TOÁN CHO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY VINALINK theo quy định pháp luật:

1. Công ty Kiểm toán DTL
2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát

Phan Phương Tuyền



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2010

TỜ TRÌNH
V/v Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và căn cứ Điều lệ công ty.

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT công ty kiêm Tổng Giám đốc công ty như sau:

Sau khi được bầu ra tại ĐHĐCĐ lần thứ 10 năm 2009, HĐQT công ty đã quyết định bổ nhiệm ông NGUYỄN NAM TIẾN, chủ tịch HĐQT công ty kiêm giữ chức Tổng Giám đốc công ty. Trong 1 năm vừa qua trên cương vị Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty ông Nguyễn Nam Tiến đã phát huy khả năng quản lý và kinh nghiệm tổ chức điều hành của mình lãnh đạo công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh và các mặt hoạt động khác; thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009; xây dựng công ty tiếp tục phát triển ổn định và có hiệu quả, có tín nhiệm cao, được Nhà nước và các Bộ ngành tặng nhiều phần thưởng cao quý, thương hiệu Vinalink ngày càng được khẳng định tốt trên thị trường.

Trên cơ sở đó HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn ông Nguyễn Nam Tiến chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm Tổng Giám đốc công ty cho tới kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phó Chủ tịch

Vũ Thế Đức